

SUMMARY BY INTERCHANGE OF QUANTITIES & MATERIALS

TOWN	ROUTE	MM	EXIT	DIR	ROADWAY TYPE	WHITE LINE	MTL	YELLOW LINE	MTL	12" WHITE	MTL	LETTER & SYM.	MTL	STOP BAR	MTL	REM	4" WHITE	CROSS WALK	REMARKS
QUECHEE	I-89	3.70	1	NB	RAMP	2242	P	2079	P	854	P	9	TP	13	TP	-	-	-	STOP(1) AHEAD(1) STOP (1T*)
				SB	RAMP	2793	P	1699	P	916	P	-	T*	-	-	-	-	-	-
SHARON	I-89	8.90		NB	REST AREA					550									NO MARKING IN 2001 RECONSTRUCTION
SHARON		8.90		SB	REST AREA	1061	P	1174	P	550	P	2	P	-	-	-	199	-	HC (2)
SHARON	I-89	13.40	2	NB	RAMP	1886	P	1886	P	1199	P	13	P	50	P	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1)
				SB	RAMP	1673	P	1673	P	994	P	13	P	49	P	-	-	-	-
ROYALTON	I-89	22.10	3	NB	RAMP	3126	P	2864	P	1242	P	9	P	-	T*	-	-	-	STOP(1) AHEAD(1) STOP(T*)
				SB	RAMP	2406	P	2406	P	756	P	9	P	-	T*	-	-	-	-
RANDOLPH	I-89	29.65		SB	WEIGH STA	919	P	617	P	1130	P	-	P	-	P	-	-	-	
RANDOLPH	I-89	30.90	4	NB	RAMP	2871	P	2637	P	1311	P	-	T	-	T*	-	-	-	SEE DURABLE SUMMARY
				SB	RAMP	1300	P	1300	P	863	P	-	T*	-	T*	-	-	-	-
RANDOLPH		34.50		NB	REST AREA	2659	P	2410	P	734	P	7	P	-	-	-	402	-	YIELD(1) HC(2)
RANDOLPH		33.60		SB	REST AREA	2299	P	2459	P	1362	P	9	P	-	-	-	308	-	YIELD(1) HC(4)
WILLIAMSTOWN	I-89	43.00	5	NB	RAMP	1707	TP	1484	P	668	P	5	TP	-	T*	-	-	-	YIELD(1) YIELD(1T*) STOP(1T*) AHEAD(1T*)
NORTHFIELD				SB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-	STOP(2T*) AHEAD(1T*) YIELD(1T*)
SO. BARRE	I-89	46.90	6	NB	RAMP	1692	P	1534	P	1872	P	15	TP	-	T*	-	-	-	YIELD(2) AHEAD(1)
				SB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-	-
BERLIN	I-89	50.30	7	NB	RAMP														PROJECT IM089-1(12)
				SB	RAMP		T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	-	-	-
MONTPELIER	I-89	52.90	8	NB	RAMP	1727	P	1297	P	1275	P	-	T*	-	T*	-	-	-	NB OFF (RAMP A) W/PROJECT IM089-1(21)
				SB	RAMP	1590	P	1590	P	718	P	-	T*	-	T*	-	-	-	-
MIDDLESEX	I-89	58.70	9	NB	RAMP	1302	TP	748	TP	734	TP	14	TP	32	TP	-	-	-	STOP(1) AHEAD(1) YIELD(1) STOP(2TE)
				SB	RAMP	1585	TP	965	TP	1333	TP	5	TP	32	TP	-	-	-	-
WATERBURY	I-89	63.80	10	NB	RAMP	3098	TP	2597	TP	359	P	-	T	-	T*	-	-	-	SEE DURABLE SUMMARY
				SB	RAMP	2294	TP	2158	TP	656	TP	-	T*	-	T*	-	-	-	-
WATERBURY	I-89	65.80		NB	PARKING AREA														CLOSED FOR IM-089-2(26) (TWO YEARS)
		67.00		SB	PARKING AREA														
RICHMOND	I-89	78.50	11	NB	RAMP	3598	TP	3504	TP	771	TP	18	TP	18	TP	-	-	-	STOP(2) AHEAD(1) YIELD(1)
				SB	RAMP	2189	TP	1216	TP	693	TP	38	TP	38	TP	-	-	-	-
WILLISTON	I-89	82.20		NB	REST AREA					761	P								NO MARKING IN 2001*RECONSTRUCTION
		82.10		SB	REST AREA		T*		T*		T*		T*						
	I-89	84.00	12	NB	RAMP	2012	P	1761	P	605	P	10	TP	50	P				ONLY(2) ARROW RT(1) ARROW LT (1)
				SB	RAMP	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*	-	T*				STOP(3) AHEAD(1)

LEGEND

T= TO BE MARKED WITH DURABLE
 P= TO BE PAINTED
 TP= TO BE PAINTED OVER OLD DURABLE
 T*= DURABLE--NOT TO BE MARKED
 TE= DURABLE EXPERIMENTAL NOT TO BE MARKED

PROJECT: INTERSTATE PAVING MARKING CONTRACT	PROJECT NO. : IMG MARK(101)
DESIGN FILE NAME: /pave/00k284/mark101.dgn IPARM FILE NAME: markms1.l SURVEYED BY: SQUAD LEADER: WOOLLAVER	PLOT DATE: 06-APR-2001 SURVEY DATE: DRAWN BY: SHEET: 6 OF 12

DATUM
 VERTICAL _____
 HORIZONTAL _____